

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2019

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ma Thị Ngọc Hà

2. Ông Mai Nhật Đậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988; địa chỉ nơi ĐKNKTT: SN 88, tổ 3, khu Bãi Thoi, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hương T, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ 9, khu 5, phường Trường Thịnh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo tại Toà án, anh Nguyễn Thanh L trình bày: Anh và chị Phạm Thị Hương T đăng ký kết hôn ngày 12/01/2017 tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và sinh sống tại SN 88, tổ 3, khu B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tính cách, nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở tổ 9, khu 5, phường T, thị xã P,

tình Phú Thọ ở ngày 10/3/2018 cho đến nay. Hai bên không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải D, sinh ngày 04/10/2017. Hiện cháu D đang ở với chị T, ly hôn do cháu D còn nhỏ nên để cho chị T được trực tiếp nuôi cháu D và tôi cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2019.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Điều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 04/3/2019 bị đơn chị Phạm Thị Hương T trình bày: Chị nhất trí với lời trình của anh L về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ 10/3/2018 cho đến nay. Nay anh L có đơn xin ly hôn với chị, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị và anh L được ly hôn càng sớm càng tốt.

Về con chung: Như anh L trình bày, ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải Dương, sinh ngày 04/10/2017 và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Điều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần chị Phạm Thị Hương T có mặt tại Trụ sở Tòa án để Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải việc anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung nhưng chị Thảo đều vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập và các thông báo hợp lệ. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 51, điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thành L và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho anh Nguyễn Thành L được ly hôn chị Phạm Thị Hương T.

- Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị Hương T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải D, sinh ngày 04/10/2017 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là

1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8/2019. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh L và chị T đều trình bày không có không đề nghị giải quyết nên cần chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, con chung giữa anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Hương T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị Phạm Thị Hương T có nơi cư trú tại phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị T chỉ có mặt để tự khai. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Phiên tòa ngày 26/7/2019, bị đơn chị Phạm Thị Hương T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị Hương T đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Phạm Thị Hương T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Hương T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ vào ngày 12/01/2017 đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thì chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Do vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, rơi vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ tổ 9, khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ ở từ ngày 10/3/2018, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị T. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh L và chị Thảo đã ly thân, chấm dứt quan hệ, không quan tâm đến nhau. Qua biên bản xác minh và ý kiến của chính quyền địa phương cũng như Hội phụ nữ phường T nơi chị T hiện nay sinh sống thì mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 10/3/2019 như vậy mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh L xin ly hôn chị T là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải D, sinh ngày 04/10/2017. Hiện cháu D đang ở với chị T, ly hôn do cháu D còn nhỏ nên anh L đề cho chị T được tiếp tục nuôi cháu Dương và anh L cấp dưỡng nuôi con chung là

1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2019. Mặt khác con chung còn nhỏ, lại đang ở với chị Thảo, để không làm sáo trộn cuộc sống của con chung cũng như tạo điều kiện để các đương sự có điều kiện nuôi dạy con chung phát triển toàn diện và qua ý kiến của chính quyền địa phương và phụ nữ phường Trường Thịnh cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh L xin được cấp dưỡng 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2019 phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh L và chị Thảo đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử: Cho anh Nguyễn Thanh L được ly hôn chị Phạm Thị Hương T.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Phạm Thị Hương T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải Dương, sinh ngày 04/10/2017 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2019. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Anh Nguyễn Thanh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí :* Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002145 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Anh L còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có mặt có quyền kháng cáo, chị Thảo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã,
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND thị trấn P
huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS (2bản);
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thúy